

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 55/CBTT- PGDM
V/v: CBTT tài liệu hợp ĐHĐCĐ năm 2019

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2019

Kính gửi : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ (APP)
2. Mã chứng khoán : APP
3. Địa chỉ trụ sở chính: KCN tập trung vừa và nhỏ Phú thị - Gia Lâm – Hà Nội.
4. Điện thoại 024 36785060 fax: 024 36784978
5. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Duy Kiên
6. Nội dung của thông tin công bố:
- Tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
7. Địa chỉ Website www.app.com.vn

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT



Nguyễn Duy Kiên

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019**

Hà Nội ngày 25 tháng 4 năm 2019



CHƯƠNG TRÌNH CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- 8h00 - 8h30** : Đón tiếp cổ đông, khách mời
- 8h30 - 8h40** : Chào cờ, khai mạc, tuyên bố lý do.
- 8h40 - 9h00** : Ban tổ chức báo cáo kiểm tra số lượng và tư cách cổ đông được quyền dự họp và giới thiệu chủ tọa Đại hội. Chủ tọa cử thư ký Đại hội. Đại hội chọn ban kiểm phiếu hoặc Chủ tọa chọn. Đại hội biểu quyết thông qua chương trình cuộc họp.
- 9h00 – 9h15** : Thông qua quy chế họp ĐHĐCĐ năm 2019.
- 9h15 – 9h30** : Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.
- 9h30 – 9h45** : Tờ trình của HĐQT về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018.
- 9h45 – 10h00** : Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.
- 10h00 – 10h10** : Tờ trình của HĐQT về Phương án phân chia lợi nhuận năm 2018 và Tờ trình phụ cấp, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2019.
- 10h10 – 10h20** : Tờ trình của HĐQT về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
- 10h20 – 10h30** : Tờ trình của HĐQT về phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ và Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn Điều lệ.
- 10h30 – 10h40** : Tờ trình của HĐQT về bổ sung Giấy chứng nhận ĐKDN nội dung: “Nhà hàng và dịch vụ ăn uống; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày”
- 10h40 – 11h15** : Đại hội thảo luận về các báo cáo, nội dung tờ trình, biểu quyết thông qua.
- 11h15– 11h25** : Tờ trình của HĐQT về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022
- 11h25– 11h35** : Tờ trình của HĐQT về dự thảo Quy chế bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022
- 11h35– 11h45** : Thông qua danh sách ứng cử viên thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022
- 11h45– 12h00** : Bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022
- 12h00** : Thông qua Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. Phát biểu bế mạc của Chủ tọa đại hội.

DỰ THẢO QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY
CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ



CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự Đại hội.

CHƯƠNG III
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG
VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác.

2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền khi tới tham dự cuộc họp Đại hội phải mang theo Thông báo mời họp, Chứng minh thư nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh) để kiểm tra, Giấy uỷ quyền (nếu có), nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Thẻ biểu quyết. Mỗi cổ đông dự họp được phát thẻ biểu quyết theo từng nội dung cần biểu quyết.

3. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội

trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội. Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, giá trị thẻ biểu quyết của phiếu bầu cử được tính bằng tổng số phiếu bầu cử, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu.

4. Cổ đông, đại diện uỷ quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ toạ không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

5. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ toạ và tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên do Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ lựa chọn, có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền đến dự họp: Kiểm tra Chứng minh thư nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng chứng minh), Thông báo mời họp, Giấy uỷ quyền (nếu có), đồng thời có nghĩa vụ phát thẻ biểu quyết cho cổ đông hoặc người đại diện uỷ quyền của các cổ đông và Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên do Ban chủ toạ đề cử và được thông qua trước Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách sử dụng thẻ biểu quyết; tiến hành thu thẻ biểu quyết sau khi Đại hội biểu quyết; kiểm phiếu; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ và Thư ký

1. Chủ toạ là người có toàn quyền điều khiển Đại hội.

2. Quyết định của Chủ toạ về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Chủ toạ tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ toạ cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ, khi đã được thông qua) và tại một địa điểm khác do Chủ toạ quyết định nếu nhận thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Thư ký có chức năng lập Biên bản Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ toạ.

CHƯƠNG IV TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong 1/2 ngày.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Thông qua quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận.

2. Riêng các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Thư ký ghi vào biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 13. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1.Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này, thì việc triệu họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện theo uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2.Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

CHƯƠNG VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Quy chế này gồm 6 chương, 14 điều, được thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2019 và có hiệu lực kể từ khi được thông qua.

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ

Nguyễn Trường Sơn

Số 162/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Thực hiện Quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ và Luật Doanh nghiệp, HĐQT xin báo cáo Đại hội về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 gồm những nội dung chủ yếu như sau:

I. Kết quả hoạt động năm 2018:

1. Tình hình chung:

Năm 2018 tiếp tục là năm rất khó khăn đối với các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực dầu mỡ bôi trơn. Nửa đầu năm 2018 giá dầu gốc liên tục tăng, so với thời điểm cuối năm 2017 giá dầu gốc tăng đến 20%, giá phụ gia tăng 10%, giá bao bì carton, phuy thép tăng 5%, tỷ giá USD/VND tăng, tuy nhiên giá sản phẩm dầu mỡ bôi trơn cung cấp cho thị trường nội địa không tăng được giá bán do sự cạnh tranh của hàng trăm nhãn hàng dầu mỡ nhồn đang có mặt tại Việt Nam. Điều này dẫn đến lợi nhuận biên giảm mạnh. Ngoài ra, sự có mặt của nhiều thương hiệu mới nhập khẩu từ nước ngoài về làm thị phần của các hãng dầu đang sản xuất trong nước bị suy giảm. Do vậy nhìn chung đối với thị trường dầu mỡ nhồn năm 2018 có sự suy giảm về thị phần, doanh thu và lợi nhuận của các công ty sản xuất và các nhà phân phối so với các năm trước.

Thêm vào đó, thiết bị công nghiệp ngày càng hiện đại lượng sử dụng dầu mỡ ít hơn và thời gian thay dầu dài hơn. Tuy số lượng các phương tiện vận tải tăng mạnh nhưng dung lượng thị trường dầu mỡ bôi trơn không tăng nhiều.

Đối với các đơn vị nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất các sản phẩm dầu mỡ bôi trơn như APP hiện nay ở Việt Nam gặp phải bất lợi khi dầu gốc và phụ gia nhập khẩu về vẫn phải chịu thuế trong khi các sản phẩm nhập khẩu từ khu vực châu Á về Việt Nam không phải chịu thuế nhập khẩu.

Việc quản lý chất lượng sản phẩm dầu mỡ bôi trơn đang có mặt trên thị trường đang bị thả lỏng. Nhiều sản phẩm giả mạo, kém chất lượng vẫn được bán trên thị trường cho người tiêu dùng với mức giá rất rẻ.

Sự có mặt của thương hiệu lớn của Nhật Bản Eneos của Nippon Oil với giá bán rất cạnh tranh làm gia tăng thêm tính cạnh tranh của các sản phẩm dầu mỡ bôi trơn trên thị trường Việt Nam.

Các yếu tố ở trên làm cho thị trường dầu mỡ bôi trơn của Việt Nam năm 2018 trở nên vô cùng cạnh tranh và khó khăn cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này.

Trước diễn biến đó, bên cạnh việc tổ chức họp thường kỳ theo quy định, HĐQT đã theo sát, chỉ đạo Ban điều hành triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp, đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1. Các hoạt động của HĐQT:

Để thực hiện các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao, HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp và triển khai hoạt động theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

HQĐT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, Nghị quyết và Quyết định chỉ đạo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ.

Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành kịp thời theo yêu cầu chỉ đạo sản xuất kinh doanh.

2.2. Số lượng thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên:

- Ông Nguyễn Trường Sơn Chủ tịch HĐQT
- Ông Hoàng Trung Dũng Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Hà Trung Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Vũ Thành viên HĐQT
- Ông Hoàng Bình Dương Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát gồm có 02 thành viên:

- Bà Lê Thị Bạch Liên Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Phạm Ngọc Quốc Cường Thành viên Ban kiểm soát
(Bà Sử Bùi Bảo Ngọc từ nhiệm chức danh thành viên BKS từ 18/10/2018)

Ban Tổng Giám đốc gồm có 04 thành viên:

- Ông Hoàng Trung Dũng Tổng Giám đốc Công ty
- Ông Đào Việt Trung Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất
- Ông Nguyễn Tiến Dũng Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh
- Ông Hoàng Bình Dương Phó Tổng Giám đốc Phụ trách CN TP.HCM

Tổng số tiền thù lao của HĐQT, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2018 như sau:

Tổng số tiền thù lao của HĐQT, Thư ký Công ty:	336.000.000 đồng
Tổng chi phí hoạt động của HĐQT (không gồm thù lao):	0 đồng
Tổng thu nhập của Tổng Giám đốc:	465.000.000 đồng
Tổng số tiền thù lao của Ban kiểm soát:	126.000.000 đồng
Tổng chi phí hoạt động của BKS (không gồm thù lao):	0 đồng

3. Kiểm điểm thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018:

Đối chiếu Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018, HĐQT đã triển khai các công việc cụ thể:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018;

- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 5%. (Tăng vốn Điều lệ từ 44.116.550.000 đồng lên 46.321.170.000 đồng)
- Lưu ký bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
- Thực hiện sửa đổi Điều lệ Công ty.
- Đăng ký bổ sung ngành nghề: Kinh doanh xăng dầu

4. Đánh giá về công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành năm 2018:

Ban Điều hành thực hiện cung cấp thông tin, báo cáo cho HĐQT thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành.

HĐQT đánh giá Ban điều hành đã triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của HĐQT, đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn; đã chủ động, tích cực, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý.

Các thành viên trong Ban điều hành đã nỗ lực làm việc, tuy nhiên kết quả thực hiện chưa đạt so với nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

4.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% TH 2018 /KH 2018	% TH 2018/ TH 2017
1	Tổng doanh thu tiêu thụ	Triệu đ	82.481	225.000	121.058	53,8	146,7
	a- Doanh thu sản phẩm SXCN	-	79,110	98.000	76,517	78	96,7
	b. Kinh doanh xăng dầu	-		120.000	43.571	36,3	
	c. Doanh thu khác		3,371	7.000	970	13,8	28,7
2	Sản lượng hiện vật tiêu thụ						
	- Dầu nhờn APP	1.000 L	1,120	1.324	838	63,2	74,8
	- Mỡ bôi trơn	1.000 Kg	253	500	200	40	79
	- Dầu phanh	1.000 Ch	378	450	460	102	121
	- Nhũ, nước làm mát, dầu rửa	1.000 L	162	174	204	117	126
3	Lao động tiền lương						
	- Tổng số LĐ bình quân năm	Người	96	128	97	75,7	101
	- Tổng quỹ lương	Triệu đ	9.141	11.700	8.930	76,3	97,6
4.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	2,074	1,730	910	52,6	43,8

4.2. Chi tiết về các lĩnh vực:

a. Công tác sản xuất trong năm đã:

- Không có mẻ sản xuất sai hỏng khi sản xuất dầu phanh, chất lỏng chuyên dụng.
- Kiểm soát, xử lý tốt các sản phẩm dở dang, không còn để tồn đọng nhiều.
- Đã thực hiện đúng các chỉ định chuyên môn từ Trung tâm NCPT, tuân thủ các quy trình sản xuất, hướng dẫn công nghệ.
- Đã kiểm tra, bảo dưỡng máy móc trang thiết bị và sửa chữa các sự cố đột xuất đảm bảo trang thiết bị hoạt động ổn định.
- Đã kiểm định hiệu chuẩn thiết bị theo yêu cầu của pháp luật.
- Không để xảy ra mất an toàn, tai nạn lao động hoặc các sự cố đáng tiếc.
- Có những lúc thiếu hàng cục bộ đáp ứng yêu cầu kinh doanh, nguyên nhân cả chủ quan và khách quan:
 - Do sản xuất bị động theo yêu cầu bán hàng. Kế hoạch nhập vật tư, nguyên liệu từ phòng Marketing, Xí nghiệp nhiều khi không chủ động bố trí sản xuất được.
 - Lượng hàng tồn kho không nhiều, sản xuất theo yêu cầu từng đơn hàng của khách hàng, có lúc không đủ vật tư nguyên liệu hoặc không đồng bộ để sản xuất.
 - Do cơ cấu, chủng loại sản phẩm bán hàng dân dụng nhiều hơn hàng công nghiệp dẫn đến công việc triển khai sản xuất như bao bì, nhãn mác... mất nhiều thời gian.
 - Do nhân lực định biên ở mức tối thiểu.

b. Công tác kinh doanh:

Phòng Kinh doanh dầu mỡ bôi trơn:

Doanh thu năm 2018 đạt 56,885 tỷ đồng bằng 111,15% doanh thu năm 2017, đạt 96,4% kế hoạch năm 2018.

- Về khách hàng:
 - o Duy trì lượng khách hàng từ năm 2017, mở thêm được một số đối tác mới như Thép Hòa Phát, Osawa Vietnam, Than Nam Mầu.
 - o Tuy nhiên nhiều khách hàng đang có nguy cơ giảm sản lượng trong năm 2019 như: Luyện đồng Sin Quyền, Z29.
 - o Nhiều khách hàng như Tổng công ty Đường Thủy, Công ty Môi trường Đô thị Hà Nội, các công ty mía đường ở khu vực phí bắc chưa lấy lại sản phẩm của APP.
- Công nợ:

Tổng nợ khoảng 7,9 tỷ đồng. Trong đó:

o Trong hạn:	4,84 tỷ đồng
o Quá hạn: >30 ngày khoảng	875,59 triệu đồng
o Quá hạn: < 60 ngày khoảng	80,367 triệu đồng
o Quá hạn: > 60 ngày khoảng	1,521 tỷ đồng
o Nợ xấu khoảng:	591 triệu đồng
- Tái cấu trúc hoạt động:
 - o Thành lập phòng Kinh doanh xăng dầu, Công ty đã được cấp giấy đủ điều kiện làm Thương nhân phân phối xăng dầu.

- Tái cơ cấu phòng Kinh doanh dầu mỡ bôi trơn, xây dựng chương trình bán hàng nhằm khuyến khích bán hàng trực tiếp cho người sử dụng và các Đại lý cấp 2.

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Doanh thu của Chi nhánh trong năm 2018 có tăng trưởng, vượt 3.61% so với năm 2017 (không tính doanh thu mặt hàng xăng dầu). Tuy nhiên, với mức doanh thu trên vẫn chưa hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra là 13 tỷ 650 triệu (chỉ đạt ~93.04%).

Trong đó:

- + Doanh thu thị trường cũ vẫn ở mức ổn định. Tuy bị mất/ tụt giảm doanh số ở một vài khách hàng như: Than Đông Bắc, Việt Sao Việt, Nguyễn Gia Khôi, Minh Hoài Phúc, Phân bón hóa chất Cần Thơ nhưng bù lại một số khách hàng khác đã có tăng trưởng vượt bậc như: Quang Châu, Vikyno, Đạt Minh Đồng, Nhất Giáp, Thép Bình Dương, Lê Phan Gia, Thủy sản Nguyễn Phát,...
- + Tốc độ phát triển thị trường mới còn tương đối chậm.

Chi nhánh vẫn tiếp tục triển khai nhập và bán một số sản phẩm dầu thông dụng thuê sản xuất ngoài tại khu vực phía Nam nhằm mục đích tăng thêm lợi nhuận cho Công ty, đồng thời cho nhân viên kinh doanh có thêm cơ hội để cạnh tranh về giá lẫn chất lượng với những sản phẩm dầu của những hãng khác. Kết quả đạt được khá khả quan và nhu cầu của khách hàng tương đối cao.

Nhân viên kinh doanh tại Chi nhánh vẫn luôn duy trì quan hệ, chăm sóc khách hàng cũ.

- + Hỗ trợ, kích thích tăng sản lượng bán dầu động cơ bao bì chai 1L và can 4L tại Cty TNHH MTV Động cơ và máy nông nghiệp Miền Nam lên 35%. Đồng thời tiếp cận và đang tìm cách bán thêm một số sản phẩm khác vào nhà máy.
- + Hỗ trợ hệ thống các đại lý dầu xe máy nhằm kích thích đại lý tăng sản lượng hàng: hỗ trợ marketing, thỏa thuận hỗ trợ giá cả, đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên tại các đại lý để có đủ kiến thức đi chào bán hàng APP,...
- + Kết nối lại các khách hàng cũ đã lâu không lấy hàng, một phần giữ thị trường cũ, đồng thời kết hợp thu hồi công nợ cũ (đối với các khách hàng/ đại lý còn công nợ tồn đọng lâu năm)
- + Rà soát, sàng lọc lại các đối tượng khách hàng hiện tại, phân loại khách hàng có/không có tiềm năng để có thể giảm những đối tượng khách hàng có khả năng khiến công nợ tồn đọng.

Tập trung đẩy mạnh bán các sản phẩm mỡ đa dụng ra thị trường:

- + Bước đầu đã liên hệ và bán được một vài đơn hàng cho khách hàng dùng thử: Công ty TNHH Nam Nhiên (Lâm Đồng), Cty TNHH Công nghệ Liên Việt.
- + Đồng thời làm cầu nối để thâm nhập các sản phẩm khác như dầu truyền nhiệt, dầu máy nén,...

Song song với việc duy trì doanh thu sản lượng ổn định của thị trường cũ, Chi nhánh vẫn tập trung đẩy mạnh phát triển thị trường mới, tuy nhiên do cạnh tranh thị trường khá khốc liệt dẫn đến việc phát triển thị trường mới tiến triển khá chậm.

- + Kết nối với Cty TNHH Công nghiệp Tư Thịnh chuyên bán thiết bị, máy móc nhập khẩu cho các nhà máy của Đài Loan nhằm cung cấp dầu tuần hoàn, dầu máy nén khí,... cho các nhà máy công nghiệp.
- + Làm việc, tham quan nhà máy Công ty TNHH SX Nhật Tiến để tư vấn sản phẩm APP nhằm thâm nhập cung cấp dầu APP cho nhà máy như dầu máy nén khí, máy ép nhựa, máy gia công kim loại,...
- + Tạo mối quan hệ tốt đồng thời hỗ trợ kỹ thuật cho bên nhà máy mới của Công ty Lê Phan Gia, mục tiêu nhanh chóng đẩy mạnh sản lượng nhu cung cấp cho nhà máy mới khi đi vào hoạt động.

Vào đầu tháng 6/2018 công ty đã có quyết định thành lập bộ phận kinh doanh xăng dầu của Chi nhánh, tuy nhiên do tình hình giá cả thị trường biến động, đồng thời bộ máy nhân viên mảng xăng dầu vẫn còn mỏng, nên doanh thu xăng dầu đạt được cho đến hết năm 2018 vẫn còn khiêm tốn (~ 5 tỷ đồng).

Trong thời gian vừa qua, Chi nhánh vẫn tập trung quan tâm sát sao việc thu hồi công nợ nhất là vào dịp những tháng cuối năm và cũng đã thu hồi được một số công nợ tồn đọng khá lâu.

Mặc dù đã cố gắng theo dõi, hồi thúc công nợ sát sao, nhưng một số khách hàng trực tiếp do đầu tư mở rộng nhà máy nên tình hình tài chính gặp khó khăn, nhằm tạo điều kiện và giữ mối quan hệ làm ăn lâu dài, Chi nhánh vẫn tiếp tục bán hàng chính vì thế tại thời điểm 31/12/2018 số công nợ phải thu của Chi nhánh vẫn còn tương đối cao.

	2018		2017	
Công nợ	3,698,443,383		3,467,823,516	
Trong đó:		%		%
- Nợ trong hạn	1,263,355,331	34.16%	1,546,991,052	44.61%
- Nợ quá hạn	2,038,021,864	55.10%	1,607,544,601	46.36%
- Nợ xấu	397,066,188	10.74%	313,287,863	9.03%

Xí nghiệp Dầu nhờn Hải Phòng:

Năm 2018, công tác kinh doanh của xí nghiệp sụt giảm nghiêm trọng, trong khi thị trường cũ mất, giảm sản lượng, thị trường mới không đủ để bù lại.

+ Sản lượng cụ thể như sau.

- Về dầu nhờn đạt 29.044 kg
- Về dầu phanh đạt 14.184 kg
- Về dầu xe máy đạt 67.043 kg
- Về nhũ cắt gọt đạt 34.901kg
- Về dầu thương mại, cây xăng đạt 36.124 kg
- Về mỡ đạt 11.779 kg
- Tổng sản lượng đạt 193.075kg (bằng 53% năm 2017), Doanh thu đạt 9.627.016.705 đồng (bằng 64% năm 2017), công nợ là 1.504.213.447 đồng, nợ khó đòi là 163.722.543 đồng.
- Doanh thu thị trường mới đạt 924.100.896 đồng

+ Nguyên nhân sụt giảm

- Do doanh thu của xí nghiệp tập trung ở một số thị trường chính như Cty Zongsheng, Cty thép 190, công ty dầu khí Đông Á. Trong đó công ty Zongsheng đã ngừng nhập hàng APP chuyển sang sử dụng dầu của Trung Quốc theo chỉ đạo từ tập đoàn. Công ty 190 cũng sụt giảm sản lượng do chất lượng sản phẩm chúng ta không đáp ứng, 190 chuyển sang sử dụng dầu hàng khác như PV oils, Korea oils, Castrol.
- Ngoài ra một số công ty truyền thống cũng sụt giảm sản lượng dầu mỡ tiêu thụ do nhu cầu sản xuất giảm.

Phòng kinh doanh xăng dầu

Mới được thành lập trong năm 2018 nhằm đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xăng dầu của APP. Doanh số hoạt động kinh doanh xăng dầu của Phòng kinh doanh xăng dầu mới đạt gần 38 tỷ đồng chưa đạt kỳ vọng đặt ra nhưng bước đầu xây dựng được hệ thống bán lẻ và các khách hàng bán buôn. Tuy nhiên phòng kinh doanh xăng dầu cần kiện toàn nhân sự, xây dựng hệ thống quản lý tốt để kiểm soát tốt được rủi ro trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu (hao hụt lớn, mức chiết khấu thay đổi lên xuống nhanh, khách hàng vay nợ nhiều).

d. Công tác Khoa học Công nghệ:

a. Công tác kỹ thuật phục vụ kinh doanh:

- Hoàn thành báo cáo thử nghiệm dầu nhũ cắt gọt APP AVITOL S tại phân xưởng cán thép – công ty Ống thép Hòa Phát Đà Nẵng đạt yêu cầu đề ra và đã sử dụng dầu nhũ cắt gọt chu kỳ 2 . Tuy nhiên đến tháng 10/2018 sau 7 tháng sử dụng dầu nhũ APP AVOTOL S đã xảy ra sự cố thép sau cán bị gỉ khi lưu kho: TTNCPT đã kết hợp với phòng kinh doanh dầu nhờn xử lý sự cố và tìm ra nguyên nhân gây gỉ, đó là: về nguyên nhân khách quan do khách hàng thay đổi công nghệ cán thép (đưa hệ thống thổi khí sau cán) kết hợp với môi trường biển và môi trường tại nhà máy là một trong những tác nhân gây gỉ, về nguyên nhân chủ quan là Dầu nhũ cắt gọt không còn phù hợp với điều kiện làm việc tại khách hàng nữa cần phải thay đổi để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Hoàn thành thử nghiệm mỡ LISA MDS EP 2, APP UV 1.13 để bôi trơn ổ trục tại dây chuyền cán thép của nhà máy Ống thép Hòa Phát Đà Nẵng. Kết quả là mỡ LISA MDS EP2 đã đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật của nhà máy và hiện nay nhà máy đang sử dụng mỡ LISA MDS EP 2
- Hoàn thành thử nghiệm mỡ APP LICOM T2 trên xe KOMATSU HD 465 để thay thế mỡ KOMATSU HYPER WHITE GREASE và LISA GT 2S trên xe KOMATSU HD 875 để thay thế mỡ CAT PRIME APPLICATION GREASE tại công ty than Đèo Nai với kết quả:
 - o Mỡ bom LISA GT 2S đạt yêu cầu sử dụng của Công ty Than Đèo Nai và có thể thay thế được mỡ CAT PRIME APPLICATION GREASE đang sử dụng tại Công ty than Đèo Nai.
 - o Mỡ LICOM T2 đạt yêu cầu sau 1000h hoạt động và tương đương với mỡ KOMATSU HYPER WHITE GREASE đang sử dụng tại công ty, nhưng chưa đạt yêu cầu đề ra theo biên bản thảo luận thử nghiệm (2000h) và có thể thay thế được mỡ KOMATSU HYPER WHITE GREASE đang sử dụng tại công ty Than Đèo Nai.
 - o Hiện phòng Kinh doanh Dầu nhờn đang xúc tiến bán hàng tại Công ty Than Đèo Nai.
- Phối hợp với Phòng Kinh doanh tổ chức giới thiệu về dầu mỡ bôi trơn nói chung cho công ty Xăng dầu Thanh Hóa, Đại lý dầu xe máy QC,...
- Chuyển đổi sản phẩm của công ty tương ứng với các sản phẩm của các hãng đang sử dụng tại các đơn vị: Công ty than Mông Dương, Công ty HC Tân Phong, nhà máy tuyển số 2 chi nhánh mỏ tuyển đồng– Lào Cai, nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn, Công ty Nhiệt điện Quảng Ninh .
- Phối hợp với XNDNHP triển khai lại dầu nhũ cắt gọt APP AVITOL S tại nhà máy ống thép Bắc Việt: đang sử dụng ổn định và đạt yêu cầu kỹ thuật của nhà máy.

- Phối hợp với Phòng kinh doanh dầu nhờn triển khai thử nghiệm và chào bán nhũ thủy lực chống lò tại Quảng Ninh, đến nay đã bán hàng trực tiếp vào 2 đơn vị, đó là:
 - o Tại Công ty than Mạo Khê: sử dụng nhũ thủy lực chống lò APP TL 2A và APP TL NC.
 - o Tại Công ty than Nam Mẫu: Sử dụng nhũ thủy lực chống lò APP TL 2NC
- b. Công tác Khoa học công nghệ
- Nhóm dầu:
 - o Sản phẩm mới:
 - Dầu động cơ ô tô ENDI CJ4, CK4: Đã hoàn thiện đơn pha chế và tiến hành kiểm tra tại phòng thí nghiệm đạt yêu cầu và hiện đang chờ phòng kinh doanh dầu nhờn liên hệ đơn vị thử nghiệm.
 - o Xử lý các sản phẩm, nguyên liệu tồn kho lâu ngày của công ty:
 - Về sản phẩm tồn kho: đã ban hành 02 chỉ thị về công tác kỹ thuật để giải quyết hàng tồn kho tại 03 đơn vị: XNSXI, Chi nhánh TP.HCM, XNKD: về cơ bản đã giải quyết xong.
 - Về nguyên liệu:
 - Làm thí nghiệm, đã ban hành các đơn pha chế sử dụng các nguyên liệu tồn kho tại công ty: đơn dầu động cơ, dầu chuyên động, dầu thủy lực thương mại,...
 - Ban hành 01 chỉ thị về việc hướng dẫn sử dụng phụ gia tồn kho tại công ty: một số phụ gia lẻ tồn kho ít đã đưa vào sản xuất hết.
 - o Khảo sát và làm thí nghiệm với phụ gia tăng VI và bám dính cho mỡ: S203 của Infinium, Viscotech 483L – BRB, AE 2110, AE 2120 trong dầu động cơ ENDI CJ4, mỡ LISA L3 và so sánh với phụ gia LZ 7308, kết quả:
 - Đối với dầu động cơ: có thể lựa chọn SV 203 thay thế LZ 7308.
 - Đối với mỡ: đã thay thế phụ gia bám dính AE 2110 trong mỡ giúp giảm giá thành sản phẩm. (2,5% giá thành).
 - o Khảo sát phụ gia cực áp cho dầu truyền động nhằm thay thế phụ gia LZ 1308, H3339 hiện đang sử dụng tại công ty.
 - o Xây dựng quy trình sản xuất, lập đơn pha chế dầu APP BRS trên thiết bị lớn tại Hải Phòng: đã hoàn thành.
 - o Soạn thảo và ban hành bộ giới thiệu sản phẩm, tiêu chuẩn cơ sở, an toàn hóa chất, đơn pha chế các sản phẩm dầu động cơ, dầu thủy lực, dầu truyền động cấp thấp phục vụ bán trên các hệ thống cây xăng.
- Nhóm mỡ:
 - o Làm thí nghiệm, lập đơn sản xuất mỡ với hỗn hợp 12 HAS/HCO theo các tỷ lệ khác nhau, kết quả: đã ban hành đơn sản xuất mỡ các loại sử dụng hỗn hợp axit 12 HAS/HCO với tỷ lệ : 70/30 và đến nay chất lượng sản phẩm ổn định.
 - o Làm thí nghiệm và lập đơn sản xuất mỡ Licom T2 phục vụ thử nghiệm tại Công ty Than Đèo Nai.
 - o Giám sát XNSX I xử lý hàng tồn kho trước tháng 7/2018 về màu sắc: các mẻ mỡ đồng nhất về màu sắc.
 - o Khảo sát các phụ gia tăng bám dính cho mỡ để giảm giá thành, hiện đã thay thế phụ gia LZ 7308 bằng phụ gia bám dính AE 2110 từ tháng 10/2018, giúp giảm giá thành sản phẩm (khoảng 2,5%).
 - o Làm thí nghiệm và lập đơn sản xuất mỡ với hỗn hợp dầu các hỗn hợp dầu khác nhau nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm và giải quyết hàng tồn kho: Tập trung vào công tác lập đơn sản xuất để xử lý dầu gốc tồn tại công ty:

- T400, T110: đã xử lý xong, lập đơn sử dụng hỗn hợp dầu SNH 440/ SNH 150/BT 150; BS 150/SNH 150/SN 700;....
- Làm việc với chuyên gia tư vấn để lập quy trình và đơn sản xuất mỡ canxi: hiện nay cơ bản đã xong, nhưng giá thành sản phẩm còn cao khó cạnh tranh được với thị trường, vì vậy hiện nay TTNC và chuyên gia tư vấn vẫn tiếp tục cải tiến để giảm giá thành.
 - Nghiên cứu và lập quy trình sản xuất mỡ canxi thường canxi chịu nhiệt độ cao tại phòng thí nghiệm: kết quả bước đầu đã lập được quy trình và lập đơn sản xuất tại phòng thí nghiệm (mỡ canxi thường: nhiệt độ nhỏ giọt – 130 -150 0C, mỡ canxi chịu nhiệt độ cao: nhiệt độ nhỏ giọt – > 230 0C), hiện nay đang tiếp tục thí nghiệm tại phòng thí nghiệm chỉnh sửa quy trình và kiểm tra lại đơn thí nghiệm
- Nhóm Chất lỏng chuyên dụng:
- Nghiên cứu và lập đơn sản phẩm dầu nhũ cắt gọt tổng hợp APP AVITOL SYN, kết quả: đạt kết quả trong phòng thí nghiệm, ban hành đơn sản xuất và đưa vào sử dụng tại nhà máy Ống thép Bắc Việt, nhưng không đạt yêu cầu kỹ thuật của nhà máy: ống thép mã kẽm bị mốc trong quá trình lưu kho. Đây là bài học kinh nghiệm cho TTNCPT về việc triển khai một sản phẩm mới ra thị trường, vì điều kiện thực tế và thí nghiệm có nhiều khác biệt, hiện nay vẫn đang tìm kiếm phụ gia để nghiên cứu.
 - Ban hành các đơn pha chế xử lý phụ gia tồn kho: đã xử lý xong phụ gia EM 14673, EM 8235, còn các phụ gia khác đang xử lý dần theo kế hoạch sản xuất.
 - Khảo sát, kiểm tra chất lượng và lập đơn pha chế dầu nhũ APP TL2A: hiện đã cung cấp cho công ty Than Mạo Khê, nhưng lượng bán hàng APP TL 2A rất ít nên lượng phụ gia còn lại khá lớn.
 - Khảo sát và làm thí nghiệm phối trộn phụ gia TP 1 vào nhũ APP Avitol và TL 2NC: kết quả không đạt, nhũ bị tách dầu nhiều, để lâu có mùi khó chịu, vậy đối với phụ gia APP TP -1 không thể xử lý được, công ty cần xử lý theo dạng rác thải công nghiệp.
 - Làm thí nghiệm, khảo sát lập đơn dầu nhũ cắt gọt APP Avitol S sử dụng hỗn hợp dầu SN 150 sau sự cố tại Công ty Ống Thép Hòa Phát Đà Nẵng tháng 10/2018: hiện đã lập xong đơn pha chế, và tiếp tục cải tiến để nâng cao chất lượng.
 - Nghiên cứu và tìm các phụ gia cho thủy lực chống lò chịu nước cứng > 1400 ppm: hiện nay TTNC đã lập được 02 đơn pha chế dầu thủy lực chống lò chịu nước cứng, nhưng kết quả chưa được như mong muốn, và đang tiếp tục nghiên cứu cải tiến chất lượng đáp ứng được nhu cầu sử dụng tại Quảng Ninh.
- Các vấn đề còn tồn tại
- Chất lượng của sản phẩm nhũ gia công kim loại chưa đáp ứng được yêu cầu của khách hàng. Sự cố tại nhà máy thép 190 ở Hải Phòng và nhà máy thép Hòa Phát ở Đà Nẵng cho thấy nguy cơ mất thị trường do chất lượng sản phẩm chưa đáp ứng được yêu cầu của khách hàng
 - Sản phẩm mỡ bôi trơn của APP giá thành sản xuất còn cao nên tính cạnh tranh trên thị trường còn kém. Cần xây dựng đơn sản xuất từ các nguyên liệu có giá thành rẻ hơn.
 - Áp lực đối với công tác khoa học công nghệ còn rất lớn, đòi hỏi việc cải tiến về đơn pha chế, quy trình sản xuất để đảm bảo được chất lượng theo yêu cầu sử dụng đa dạng của khách hàng với mức giá thành rất cạnh tranh.

e. Thực hiện chế độ đối với người lao động:

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 đạt 8,93 tỷ đồng, bằng 95,5% kế hoạch 2018, lương bình quân đạt 7,6 triệu đồng/ người/ tháng. Do thu nhập tại APP thấp so với mặt bằng thị trường lao động và các hãng dầu nhờn khác nên công tác tuyển dụng nhân sự gặp nhiều khó khăn. Trong năm 2018, Công ty đã không tuyển dụng được nhân sự chất lượng theo yêu cầu của các bộ phận kinh doanh, kỹ thuật.

- Công ty thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động, khám sức khoẻ định kỳ đối với người lao động và duy trì tổ chức ăn giữa ca, bồi dưỡng bằng hiện vật chống nóng, độc hại cho người lao động.

II. Kế hoạch hoạt động năm 2019

1. Đánh giá chung:

1.1. Thách thức của thị trường:

Năm 2019 vẫn tiếp tục là năm nhiều thách thức đối với các công ty sản xuất dầu nhờn do:

- Thuế môi trường áp dụng cho các sản phẩm dầu mỡ bôi trơn tăng cao (tăng thêm 1.100 đồng / lít /kg) sẽ gây khó khăn cho việc tăng giá bán sản phẩm của Công ty cho khách hàng.

- Sự có mặt của nhiều nhãn hàng nhập khẩu và trong nước tiếp tục gây sức ép cạnh tranh lớn đến các công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dầu mỡ bôi trơn nói chung và APP nói riêng.

1.2. Cơ hội:

- Sản phẩm của APP đã có chỗ đứng nhất định trên thị trường, tuy chưa nhiều nhưng nhiều sản phẩm đã gây ấn tượng tốt với người tiêu dùng.

- APP là nhà sản xuất đồng thời cũng tự kinh doanh các sản phẩm do APP sản xuất vì vậy kiểm soát chất lượng sản phẩm tốt hơn, khả năng đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng cao hơn.

- APP có dịch vụ kỹ thuật sau bán hàng nên có sức thuyết phục và cạnh tranh mạnh hơn các công ty chỉ làm dịch vụ thương mại.

- Có đội ngũ nghiên cứu, phân tích nên có thể linh hoạt điều chỉnh sản phẩm cũng như cho ra đời các sản phẩm mới theo yêu cầu của thị trường.

1.3. Những vấn đề cần khắc phục:

- Xây dựng cơ chế khoán lương thưởng khuyến khích được người lao động để phát triển được doanh số và thị trường.

- Phát triển được nhiều khách hàng là người sử dụng sản phẩm cuối cùng hoặc là các đại lý cấp 2, cấp 3.

- Phát huy được lợi thế của Thương nhân phân phối xăng dầu để bán kèm sản phẩm dầu mỡ bôi trơn theo nhiên liệu.

- Việc theo dõi, bám sát khách hàng còn chưa tốt nên chưa chủ động lên kế hoạch lấy sản phẩm của khách hàng dẫn đến khâu sản xuất còn nhiều bị động. Mặc dù hiện tại sản phẩm tiêu thụ còn thấp hơn nhiều so với công suất của nhà máy nhưng việc bố trí, sắp xếp sản xuất bị thụ động, chưa đáp ứng kịp thời đơn hàng của khách hàng. Các nhân viên kinh doanh cần phải theo dõi lịch lấy hàng thường xuyên của khách hàng để lên kế hoạch sản xuất và đôn đốc khách hàng.

- Vận chuyển sản phẩm đến khách hàng: do việc lên kế hoạch tiêu thụ còn hạn chế dẫn đến kế hoạch giao sản phẩm cho khách hàng bị thụ động nên công tác logistic chưa hiệu quả, tiết kiệm cho Công ty.

- Cần rà soát, đánh giá đơn pha chế sản phẩm dầu bôi trơn để xây dựng bộ đơn có hiệu quả về giá thành đối với từng phân khúc sản phẩm.
- Cải thiện chất lượng mỡ bôi trơn, đa dạng hóa các loại sản phẩm thương mại, hoàn thiện đơn và quy trình đảm bảo giá thành sản phẩm cạnh tranh.

Một số chỉ tiêu hoạt động năm 2019

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	268
Trong đó:		
+ Doanh thu dầu mỡ nhờn		97
+ Doanh thu xăng dầu		171
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,2
Quỹ tiền lương tối thiểu	Tỷ đồng	9,5

Để thực hiện được những mục tiêu này đòi hỏi toàn thể cán bộ, nhân viên trong công ty phải cố gắng ngay từ đầu năm và phải thực thi một loạt các biện pháp chủ yếu sau:

2. Công tác kinh doanh:

- Duy trì và phát triển các thị trường hiện có.
- Triển khai hệ thống bán hàng hướng đến các đại lý cấp 2 hoặc trực tiếp đến người tiêu dùng.
- Triển khai, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nhũ và mỡ bôi trơn.
- Đề xuất chính sách giá cả mềm dẻo, linh hoạt, áp dụng các chính sách giá khác nhau cho các phân khúc thị trường khác nhau.

3. Công tác Khoa học Công nghệ, Kỹ thuật Sản xuất:

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp kỹ thuật, đảm bảo, ổn định chất lượng sản phẩm cung ứng;
- Cải tiến đơn pha chế sản phẩm để đảm bảo hiệu quả kinh tế của sản phẩm.
- Cập nhật các sản phẩm dầu mỡ bôi trơn mới, phát triển theo xu thế của thị trường.
- Tiếp tục thực hiện và phát huy vai trò của hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác gắn nghiên cứu với thị trường, kiểm soát chặt chất lượng sản phẩm. Duy trì chế độ kiểm soát định kỳ về chất lượng sản phẩm.
- Phát huy thế mạnh về công tác nghiên cứu khoa học, đưa ứng dụng mang tính đặc thù của APP vào sản xuất, thị trường để tăng hiệu quả.
- Nghiên cứu, lựa chọn nguyên liệu và đưa ra các đơn pha chế sản phẩm có chất lượng ổn định và giá thành thấp nhất có thể để tăng tính cạnh tranh của sản phẩm.
- Thực hiện kiểm tra nghiêm ngặt các chi phí sản xuất tại tất cả các khâu, thực hiện việc báo cáo sử dụng định mức thường xuyên với tất cả các sản phẩm.

4. Công tác tài chính, vật tư:

- Thực hiện tốt công tác vật tư, tài chính theo các quy định hiện hành;
- Kiểm soát chặt chẽ mức tồn kho sản phẩm, sử dụng hết các sản phẩm tồn kho lâu ngày.
- Theo dõi sát giá cả nguyên liệu sản phẩm và tỷ giá, lãi suất để quyết định thời điểm nhập hàng tốt nhất, tìm kiếm các nguồn cung ứng nguyên liệu đa dạng để lựa chọn được nguyên liệu đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật và có giá cả tốt nhất.

5. Phát triển kinh doanh xăng dầu

- Tăng cường phát triển mạng lưới đại lý và khách hàng bán buôn để đảm bảo điều kiện của Thương nhân phân phối và đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- Kiện toàn hệ thống quản lý các cây xăng do Công ty thuê hoặc sở hữu.

6. Công tác khác:

- Áp dụng tính lương, thưởng theo KPIs cho bộ phận kinh doanh, sản xuất, kỹ thuật, nghiệp vụ để đánh giá kết quả công việc của người lao động.
- Duy trì chế độ khen thưởng và xử lý vi phạm kỷ luật.
- Thực hiện việc đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ cho CBCNV.

Trên đây là Báo cáo của HĐQT năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trường Sơn

**CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 163 /TTr-PGDM

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE),

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) kiểm toán, phát hành ngày 29/3/2019.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Trường Sơn

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2018	01/01/2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		57.382.498.877	67.443.787.689
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.807.954.892	1.376.067.628
1. Tiền	111	V.1.	1.807.954.892	1.376.067.628
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15.925.736.312	12.560.231.186
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.	15.888.670.581	11.873.488.971
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	651.531.744	215.042.247
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.	1.244.410.473	2.025.735.462
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.3.	(1.858.876.486)	(1.554.035.494)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7.	37.527.051.336	52.640.516.924
1. Hàng tồn kho	141		38.318.728.695	53.617.050.112
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(791.677.359)	(976.533.188)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.121.756.337	866.971.951
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11.	341.540.581	135.606.567
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.449.452.981	681.144.317
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14.	330.762.775	50.221.067
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		18.902.466.208	14.119.240.411
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		11.109.805.474	12.496.891.114
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10.	11.109.805.474	12.496.891.114
- Nguyên giá	222		47.803.131.631	47.071.532.548
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(36.693.326.157)	(34.574.641.434)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9.	-	-
- Nguyên giá	228		2.910.231.420	2.910.231.420
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.910.231.420)	(2.910.231.420)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8.	467.780.835	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		467.780.835	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		5.000.000.000	-
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2.	5.000.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.324.879.899	1.622.349.297
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11.	2.324.879.899	1.622.349.297
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		76.284.965.085	81.563.028.100

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 39 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp này)

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018
 (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	01/01/2018
C NỢ PHẢI TRẢ	300		27.919.171.230	32.311.594.489
I. Nợ ngắn hạn	310		27.919.171.230	32.311.594.489
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12.	5.715.267.771	6.469.762.686
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13.	203.875.327	631.816.802
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14.	294.448.314	65.637.958
4. Phải trả người lao động	314		908.847.354	1.513.771.726
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15.	45.138.659	96.894.862
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16.	616.242.975	1.414.046.868
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17.	19.720.561.143	21.593.243.921
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		414.789.687	526.419.666
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		48.365.793.855	49.251.433.611
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18.	47.634.799.817	48.520.439.573
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		46.321.170.000	44.116.550.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		46.321.170.000	44.116.550.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(20.000.000)	(20.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		78.624.445	2.283.244.445
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.255.005.372	2.140.645.128
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		617.148.628	1.019.167.879
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		637.856.744	1.121.477.249
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		730.994.038	730.994.038
1. Nguồn kinh phí	431	V.19.	66.371.540	66.371.540
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		664.622.498	664.622.498
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		76.284.965.085	81.563.028.100


Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2019

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỠ

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Đỗ Hồng Hạnh

Trần Minh Khoa

Hoàng Trung Dũng

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 39 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp này)

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	121.493.536.856	82.818.158.776
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2.	435.375.081	336.812.845
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		121.058.161.775	82.481.345.931
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3.	95.894.270.558	55.742.447.703
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		25.163.891.217	26.738.898.228
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4.	14.601.489	32.547.032
7. Chi phí tài chính	22	VI.5.	1.547.536.215	1.409.182.570
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		1.470.925.658	1.246.863.012
8. Chi phí bán hàng	25	VI.8.	9.557.611.014	10.056.276.575
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8.	13.303.877.260	13.221.069.760
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		769.468.217	2.084.916.355
11. Thu nhập khác	31	VI.6.	342.862.276	251.188.109
12. Chi phí khác	32	VI.7.	202.258.821	261.564.296
13. Lợi nhuận khác (40= 31-32)	40		140.603.455	(10.376.187)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		910.071.672	2.074.540.168
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.10.	272.214.928	953.062.919
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		637.856.744	1.121.477.249
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		142,96	214,78

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2019

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỠ

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Đỗ Hồng Hạnh

Trần Minh Khoa

Hoàng Trung Dũng

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 39 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp này)

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		67.472.020.395	90.484.003.693
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(37.133.872.590)	(59.521.163.978)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(8.931.187.657)	(8.343.055.620)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(1.522.681.861)	(1.177.968.150)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(290.948.845)	(1.126.660.224)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		7.796.307.044	7.205.860.065
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(17.445.487.512)	(34.472.718.477)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		9.944.148.974	(6.951.702.691)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.363.232.698)	(8.136.426.852)
2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(5.000.000.000)	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		14.042.100	13.182.430
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(6.349.190.598)	(8.123.244.422)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		67.077.017.257	58.635.871.384
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(69.016.330.928)	(39.747.410.354)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.224.316.830)	(3.989.344.275)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.163.630.501)	14.899.116.755
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 =	50		431.327.875	(175.830.358)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		1.376.067.628	1.551.941.324
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		559.389	(43.338)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	V.1.	1.807.954.892	1.376.067.628

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2019

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Đỗ Hồng Hạnh



Trần Minh Khoa



Hoàng Trung Dũng

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 39 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính tổng hợp này)

Số 06 /BC-BKS

Hà Nội, ngày 5 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
(Trình đại hội cổ đông thường niên năm 2019)

Kính gửi : **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP
Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ (APP)**

Thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 35 và 36- Điều lệ Công ty cổ phần Phát triển phụ gia và Sản phẩm dầu mỏ, Điều 163 chương 5 Luật doanh nghiệp số 68/2014 và Quy chế quản trị Công ty. Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả hoạt động của Ban trong kỳ 2018, như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS):

Ban kiểm soát bao gồm 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bất thường bầu ra bao gồm:

1. Bà Lê Thị Bạch Liên - Trưởng ban kiểm soát
3. Ông Phạm Ngọc Quốc Cường - Thành viên

- Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty đối với HĐQT, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành Công ty.

- Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên 2018 thông qua ngày 16/5/2019

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và một số buổi họp của Ban lãnh đạo công ty.

- Triển khai thực hiện kiểm soát cùng kỳ với công tác soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

II. Kết quả kiểm soát của ban kiểm soát năm 2018 :

1. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 đã có nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/5/2019, trong đó có nội dung thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2018 cụ thể như sau :

TT	Nội dung	ĐVT	Nghị quyết	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Doanh thu kế hoạch	Tỷ đồng	225	121	53,7
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,73	910	52,6
3	Chia cổ tức 2018 bằng tiền	% vốn điều lệ	3%	3%	100%
4	Phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ từ nguồn quỹ đầu tư phát triển	Tỷ lệ	5%	5%	100%
5	Đơn vị kiểm toán		VAE	VAE	

2. Tình hình ĐTXD, mua sắm TSCĐ năm 2018 :

TT	Nội dung	Kế hoạch		Thực hiện		ĐV sử dụng
		Số lượng	Tổng chi phí (tr.đ)	Số lượng	Gía trị (chưa thuế VAT) (tr.đồng)	
1	Lắp đặt hệ thống báo cháy			01	32	CN TP. HCM
2	Bồn khuấy, áp suất và gia nhiệt + máy khuấy....			01	58,5	XN SX Phú Thị GL HN
3	Cột bơm cây xăng, sửa chữa cải tạo Cây xăng Định Hóa	04	3.000	03	815	CH Định Hóa - CN Thái Nguyên
4	Hệ thống bồn bể, trụ bơm xăng dầu			01	80,4	CN TP. HCM
	Cộng		3.000		985,9	

3. Kết quả giám sát hoạt động tài chính của Công ty

a. *Chấp hành chế độ tài chính kế toán:* về cơ bản công tác tài chính kế toán Công ty được thực hiện theo TT 200/2014/TT-BTC ngày 22.12.2014 của Bộ Tài chính :

- Thiết lập chứng từ kế toán; mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng quy định.
- Hàng quý, 6 tháng, năm có báo cáo quyết toán tài chính kịp thời.
- Báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam soát xét 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

b. *Tình hình quản lý, sử dụng tài sản và bảo toàn vốn của Công ty.*

- Về quản lý tài sản: Công ty đã tiến hành kiểm kê tài sản cố định, vật tư, thành phẩm, đối chiếu công nợ đến ngày 31/12/2018.

- Về tài sản:

Hàng tồn kho cuối năm 2018 giảm còn 37.527 triệu đồng, chiếm 49,2% tổng tài sản của Công ty, giảm 28,7% so với đầu năm 2018. Hàng tồn kho giảm trong khi

doanh thu năm 2018 tăng cho thấy tốc độ quay vòng hàng tồn kho đã nhanh hơn năm 2017.

- Về công nợ:

Năm 2018 công tác theo dõi và thu hồi công nợ được thực hiện thường xuyên: định kỳ 06 tháng, năm đã tiến hành đối chiếu công nợ đến các khách hàng.

+ Nợ phải thu đầu năm: 12.560 triệu đồng

+ Nợ phải thu cuối năm: 15.889 triệu đồng

Nợ phải thu cuối năm tăng 3.329 triệu đồng.

Công ty cần đưa ra các đối sách cụ thể về công tác thu hồi nợ để giảm nợ phải thu.

+ Đã đối chiếu công nợ 31.12.2018 với chi tiết như sau:

Nội dung	Công nợ 31.12.2018		Đã đối chiếu 31.12.2018		Tỷ lệ biên bản thu về / tổng số lượng khách còn nợ
	SL khách còn nợ	Tương đương (1000 đồng)	SL biên bản thu về	Tương đương (1000 đồng)	
Tại Phú thi	72	11.042.436	56	10.337.422	77.78%
Tại Hải Phòng	9	1.119.434	6	955.662	66.67%
Tại CNAPP – CNTTP.HCM	47	3.726.799	24	2.937.934	51.06%
Tổng	128	15.888.669	86	14.231.018	

- Về bảo toàn vốn:

Tại thời điểm 31/12/2018 vốn góp của Chủ sở hữu là: **46.321.170.000 đồng.**

Năm 2018, công ty có lợi nhuận kế toán trước thuế (số liệu đã được kiểm toán độc lập) là 910 triệu đồng.

c. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh năm 2018.

Ban kiểm soát thống nhất số liệu với Công ty Kiểm toán VAE về Báo cáo tài chính năm 2018.

- Doanh thu thuần về bán hàng và thu khác: 121.058 triệu đồng

+ *Doanh thu dầu mỡ nhờn:* 77.487 triệu đồng.

+ *Doanh thu xăng dầu:* 43.571 triệu đồng

- Tổng chi phí: 120.148 triệu đồng

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 910 triệu đồng

Doanh thu tăng nhưng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2018 giảm so với năm 2017 do các nguyên nhân sau:

+ *Chi phí lãi vay tăng 10% so với 2017.*

+ *Giá vốn dầu mỡ nhờn SX tăng từ: 67,6% năm 2017 lên 71,00% năm 2018*

- Nợ phải thu đến 31.12.2018 tăng 3.329 triệu đồng so với 31.12.2017 .

- Nợ phải trả đến 31.12.2018 giảm 4.393 triệu đồng so với 31.12.2017.

4. Kết quả giám sát đối với Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT :

- Đối với chủ tịch HĐQT:

- Đối với các thành viên HĐQT: Do có sự phân công nhiệm vụ trong các thành viên HĐQT, BKS nhận thấy hoạt động của từng thành viên cần theo sự phân công đó nhằm hỗ trợ Ban điều hành ổn định tình hình nhân sự và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 2018.

5. Kết quả giám sát TGD, Ban điều hành :

- Ban điều hành đã tổ chức quản lý, sử dụng mọi nguồn lực của công ty, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với nhà nước, người lao động. Tuy nhiên, Ban điều hành Công ty cần lưu ý đến các vấn đề liên quan đến một số nội dung như : Mua sắm TSCĐ; Các thủ tục ĐTXD; Các khoản tạm ứng cá nhân; Công nợ phải thu;

- Trong năm 2018 , Công ty đã tổ chức chi trả cổ tức năm 2017 với tỷ lệ bằng tiền 3% và 5% bằng cổ phiếu thưởng từ nguồn quỹ đầu tư phát triển. Chưa thực hiện chi trả cổ tức năm 2018.

III. Kết luận kiến nghị

Từ các vấn đề trình bày trên, BKS kiến nghị :

1/ HĐQT/Ban điều hành: Việc phân phối tiền lương thực tế vẫn còn nhiều bất cập mà qua nhiều cuộc họp HĐQT và các cuộc họp tổng kết hay hội nghị Người lao động của Công ty, vẫn chưa đưa ra giải pháp phù hợp để thực sự nâng cao thu nhập cho người lao động trực tiếp.

2/ Về hoạt động SXKD: Công ty tập trung vào công tác thị trường, xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp nhu cầu thị trường trong khả năng nguồn lực của Công ty hiện có, để tăng sản lượng, doanh thu. Quản lý chi phí để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh phát triển bền vững.

3/ Ban điều hành cần tích cực đôn đốc việc thu hồi công nợ trong đó có công nợ cá nhân và nhất là các khoản nợ khó đòi.

Xin trân trọng cảm ơn.



Lê Thị Bạch Liên

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật, Ban kiểm soát Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ trình Đại hội phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của APP như sau:

I. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

1. Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty Niêm yết năm 2019;
2. Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty tại Việt Nam;
3. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
4. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
5. Đáp ứng được yêu cầu của APP về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
6. Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

II. Danh sách các Công ty kiểm toán:

Trên cơ sở các tiêu thức lựa chọn trên, Ban Kiểm soát kính đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các Công ty kiểm toán sẽ được xem xét để chỉ định làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019 của APP như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt nam (VAE)
2. Công ty TNHH PKF Việt nam (PKF)

III. Đề xuất của Ban Kiểm soát:

1. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như đã nêu.
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các Công ty Kiểm toán nêu trên theo đề xuất của Ban Kiểm soát và giao cho Tổng Giám đốc APP ký hợp đồng kiểm toán.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua các đề xuất nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban Kiểm soát



Lê Thị Bạch Liên

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN NĂM 2019

I. SỐ LIỆU TÀI CHÍNH

DVT: VND

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2017		Phương án năm 2018		Ghi chú
		Tỉ lệ	Gía trị (đ)	Tỉ lệ	Gía trị (đ)	
1	Vốn điều lệ		44.116.550.000		46.321.170.000	
2	Tổng doanh thu		82.481.345.931		121.058.161.775	
3	Tổng lợi nhuận phát sinh		2.074.540.168		910.071.672	
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp		953.062.919		272.214.928	
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay		1.121.477.249		637.856.744	
6	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang năm nay		1.019.167.879		617.148.628	
7	Các khoản giảm trừ lợi nhuận sau thuế					
8	Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay (7=3-4+5-6)		2.140.645.128		1.255.005.372	
8,1	Trích quỹ dự phòng					
8,2	Trích quỹ đầu tư phát triển					
8,3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	0,5%	200.000.000	0,2%	100.000.000	
9	Quỹ đầu tư phát triển còn lại		2.283.244.445		78.624.445	
10	Chia cổ tức		3.529.324.000	2%	926.423.400	
	1. Chia cổ tức bằng tiền	3%	1.323.496.500			
	2. Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (trích quỹ ĐT PT)	5%	2.204.620.000	2%	926.423.400	Trích từ lợi nhuận chưa phân phối
11	Quỹ thưởng Ban điều hành		100.000.000			
12	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại		617.148.628		328.581.972	
13	Quỹ đầu tư phát triển còn lại		78.624.445		78.624.445	
12	Bổ sung vốn điều lệ					

II. GIẢI TRÌNH:

1 Chỉ tiêu 8: Phân phối lợi nhuận sau thuế

7.1 Trích quỹ dự phòng tài chính: Không trích

7.2 Trích quỹ đầu tư phát triển: - VNĐ

7.3 Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 100.000.000 VNĐ

7.4 Trích quỹ khen thưởng ban điều hành: - VNĐ

2 Chỉ tiêu 10: Chia cổ tức :

Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ 926.423.400 Trích từ quỹ ĐT P/Triển bổ xung vốn

+ Chưa thanh toán : - VNĐ

+ Chưa đăng ký cổ phiếu 926.423.400

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CƠ PHẦN
PHÁT TRIỂN PHỤ GIA
VÀ SẢN PHẨM
DẦU MỎ
H. GIA LÂM TP. HÀ NỘI
Nguyễn Trường Sơn

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 164/TTr-PGDM

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v thông qua chi phí hoạt động, phụ cấp của HĐQT,
Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2019

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ;

Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ năm 2019, HĐQT Công ty kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, thông qua mức phụ cấp và chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2019 như sau:

1. Mức phụ cấp:

- Chủ tịch HĐQT:	6.000.000 đồng/ tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT:	5.000.000 đồng/ tháng
- Thành viên HĐQT:	4.500.000 đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát:	4.500.000 đồng/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát:	3.000.000 đồng/ tháng
- Thư ký Công ty:	3.500.000 đồng/ tháng

2. Tổng chi phí hoạt động (không bao gồm phụ cấp):

Chi phí hoạt động của HĐQT:	100.000.000 đồng/ năm
Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:	60.000.000 đồng/ năm

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TK HĐQT.



Nguyễn Trường Sơn

**CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 165 /TTr-PGDM

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ,

Về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty nhận định, năm 2019 vẫn tiếp tục là năm khó khăn và tiềm ẩn nhiều rủi ro như: mức độ cạnh tranh gia tăng, biến động phức tạp khó lường của giá cả nguyên liệu đầu vào cho sản xuất. Hội đồng quản trị xác định ngay từ đầu năm, Công ty cần thực hiện ngay những biện pháp như đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, giảm lượng hàng hoá và nguyên liệu tồn kho, linh hoạt các phương án nhập nguyên liệu từ nước ngoài và xem xét thận trọng các kế hoạch đầu tư trong năm 2019, đảm bảo dòng tiền lành mạnh và bảo toàn vốn.

Dựa trên các phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và kính kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua. Một số chỉ tiêu cơ bản:

- | | |
|----------------------------------|-----------------|
| - Doanh thu kế hoạch: | 268 tỷ đồng |
| Trong đó : | |
| + Doanh thu dầu mỡ nhờn: | 97 tỷ đồng |
| + Doanh thu kinh doanh xăng dầu: | 171 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 6,28 tỷ đồng |
| - Dự kiến chia cổ tức : | 5%/ Vốn điều lệ |

Kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trường Sơn

Số 173/TTr-PGDM

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Nhằm đảm bảo quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, quy mô hoạt động đầu tư của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ như sau:

I. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ :

1. Vốn điều lệ hiện tại: 46.321.170.000 đồng
2. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 4.632.117 cổ phiếu
3. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 2.316.058 cổ phiếu
4. Loại cổ phiếu phát hành : cổ phiếu phổ thông
5. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng
6. Mệnh giá phát hành : 10.000 đồng
7. Tổng trị giá phát hành theo mệnh giá : 23.160.580.000 đồng (Hai mươi ba tỷ một trăm sáu mươi triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).
8. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành) : 50% (Năm mươi phần trăm)
9. Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu.
10. Phương thức phát hành :
 - Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền mua với tỷ lệ thực hiện quyền là 2:1 (Mỗi cổ đông nắm giữ 02 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua, mỗi quyền mua được mua 01 cổ phiếu phát hành thêm)
 - Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không được phân phối hết :
 - + Đối với số cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu, số cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị.
 - + Số cổ phiếu đôi ra do làm tròn và số cổ phiếu còn dư do cổ đông không đăng ký mua hết thì ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác theo nguyên tắc giá bán không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu.
 - Quy định về hạn chế chuyển nhượng : cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu và các đối tượng được phân phối cổ phiếu lẻ, cổ phiếu không được đăng ký mua sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
11. Thời gian thực hiện : Thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định

II. Ủy quyền cho HĐQT :

- Chủ động xây dựng, hiệu chỉnh phương án phát hành và hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tổ chức việc phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo chủ trương của ĐHCĐ ;
- Quyết định thời điểm thực hiện ;
- Quyết định phương án xử lý đối với cổ phần phát hành không phân phối hết ;
- Tăng vốn điều lệ công ty tương ứng với tổng giá trị cổ phiếu phát hành thực tế theo phương án nêu trên ;
- Thực hiện việc đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi tăng vốn điều lệ, xin cấp sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội ; Sửa đổi các điều khoản liên quan tới tăng vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty ;
- Quyết định các công việc khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ cho cổ đông hiện hữu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Trường Sơn

Số 175 /TTr-PGDM

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Phương án Phát hành cổ phiếu
tăng vốn Điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Hội đồng quản trị Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về việc Phát hành cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

1. Hình thức tăng vốn:

Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty.

2. Phương án tăng vốn điều lệ

Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 100:02 (tại thời điểm chốt danh sách cổ đông theo danh sách của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ nhận được 02 cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu). Chi tiết phương án như sau:

1.	Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ
2.	Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
3.	Mã cổ phiếu	:	APP
4.	Vốn điều lệ hiện tại	:	46.321.170.000
5.	Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng
6.	Số lượng cổ phần dự kiến phát hành	:	92.642 cổ phần
7.	Tổng giá trị phát hành (theo MG)	:	926.420.000 đồng
8.	Vốn điều lệ sau khi phát hành	:	47.247.590.000 đồng
9.	Đối tượng phát hành	:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông.
10.	Tỷ lệ phát hành	:	100: 02 (Mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông sẽ nhận được 02 cổ phiếu phát hành thêm)
11.	Nguồn vốn thực hiện	:	Quỹ đầu tư phát triển
12.	Thời gian thực hiện	:	Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm

		thích hợp, dự kiến quý II hoặc quý III/2018.
13.	Phương án làm tròn và xử lý cổ phiếu lẻ	: Số cổ phiếu phát hành cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn xuống tới hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh và số cổ phiếu không phân phối hết (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
14.	Hạn chế chuyển nhượng	: Cổ phiếu phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng
15.	Phương án sử dụng vốn	: Công ty phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu không thu tiền. Việc phát hành chỉ chuyển nguồn vốn từ quỹ đầu tư phát triển thành vốn điều lệ của Công ty.
16.	Lưu ký và Niêm yết bổ sung	: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và niêm yết bổ sung trên sàn HNX.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện phát hành cổ phiếu vào thời điểm thích hợp. Bao gồm các công việc sau:

- ❖ Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để thực hiện việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ: Chuẩn bị hồ sơ phát hành xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN); Thực hiện phương án phát hành theo phương án được UBCKNN chấp thuận;
- ❖ Lựa chọn thời điểm chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc phát hành cổ phiếu cho phù hợp;
- ❖ Thực hiện các thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với Sở Kế hoạch và Đầu tư sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu;
- ❖ Chủ động sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty theo quy mô vốn điều lệ mới tăng thêm và sẽ báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất;
- ❖ Lưu ký bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

Kính trình ĐHCĐ xem xét và thông qua phương án phát hành nêu trên.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trường Sơn

**CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 167/ TTr-PGDM

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua bổ sung nội dung đăng ký Doanh nghiệp

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty,

Để phát triển dịch vụ nhà hàng ăn uống và trạm dừng nghỉ bên cạnh hệ thống cửa hàng xăng dầu nhằm phục vụ các đoàn xe và hành khách đi đường, Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, thông qua việc bổ sung thêm nội dung sau vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

Tên ngành	Mã ngành
Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
Dịch vụ ăn uống khác	5629
Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

Trân trọng./.



**CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 169/TTr-PGDM

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 Hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ,
Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua các nội dung sau:

I. MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT :

Ngày 18/10/2018, Bà Sử Bùi Bảo Ngọc – Thành viên Ban kiểm soát đã gửi đơn xin từ nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát từ ngày 18/10/2018 vì lý do không thu xếp được thời gian tham gia thành viên BKS Công ty.

Căn cứ mục C khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022 đối với bà Sử Bùi Bảo Ngọc từ ngày 18/10/2018.

II. BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:

Hiện tại, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 chỉ còn 02 thành viên và thiếu 01 thành viên BKS cần được bầu bổ sung.

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Điều lệ Công ty quy định việc ứng cử, đề cử kiểm soát viên đã ghi “Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp ĐHĐCĐ và công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu”

Xét đơn đề cử ứng viên BKS của nhóm cổ đông Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ,

HĐQT Công ty thống nhất đề cử những ứng cử viên cho vị trí thành viên BKS như sau:

1. Bà Lê Thị Hồng Vân

Sinh ngày: 17.8.1979

Trình độ học vấn: Cử nhân Kế toán – Tài chính

Trình độ chuyên môn: Kế toán trưởng

Quá trình công tác:

2003 -2006: Chuyên viên Nhân sự - Bảo hiểm Công ty CP Khóa Minh Khai- Tổng

Công ty Cơ khí xây dựng

2007-9/2009: Phụ trách Kế toán Công ty Newstar tour – Tổng Công ty Thăng Lợi
10/2009-4/2013: Kế toán Tổng hợp Công ty Bách Khoa – Trường ĐHBK Hà Nội
5/2013-nay: Kế toán trưởng Công ty CP Công nghệ Tài Nguyên Môi trường VN
Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức danh quản lý:

- Phụ trách Kế toán Công ty Newstar tour – Tổng Công ty Thăng Lợi
- Kế toán trưởng Công ty CP Công nghệ Tài Nguyên Môi trường VN

Họ tên nhóm cổ đông đề cử ứng viên:

- Hoàng Trung Dũng
- Hoàng Bình Dương
- Lê Thị Bạch Liên

2. Bà Lê Thị Sen

Sinh ngày: 13.8.1988

Trình độ học vấn: Cử nhân Kế toán

Trình độ chuyên môn: Giám đốc điều hành

Quá trình công tác:

2015-4/2019: Kế toán Trung tâm tư vấn và đào tạo kỹ năng kế toán

5/2019- nay: Giám đốc điều hành Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn & Đào tạo kế toán
Hương Sen

Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức danh quản lý:

- Giám đốc ĐH Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn & Đào tạo kế toán Hương Sen

Họ tên nhóm cổ đông đề cử ứng viên:

- Hoàng Trung Dũng
- Hoàng Bình Dương
- Lê Thị Bạch Liên

Để đảm bảo số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty, Pháp luật, tuân thủ yêu cầu về quản trị đối với công ty niêm yết, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết:

1. Thông qua bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022

- Số lượng bầu bổ sung: 01 thành viên;
- Tiêu chuẩn: Theo quy định tại Quy chế bầu cử bổ sung thành viên BKS, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thông qua danh sách ứng cử viên vị trí thành viên BKS là bà Lê Thị Hồng Vân và bà Lê Thị Sen như HĐQT đã thống nhất đề cử ở trên.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Trường Sơn

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2019

(DỰ THẢO)

**QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ
2017-2022 CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 Hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ,

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2019 Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ (“**Công ty**”) tiến hành bầu cử bổ sung, thay thế thành viên Ban kiểm soát (“**BKS**”) nhiệm kỳ 2017 – 2022 theo các quy định sau:

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử:

1.1. Nguyên tắc bầu cử:

- a. Bầu cử đúng Pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.
- b. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

1.2. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được uỷ quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 03/4/2019) có mặt tại ĐHĐCĐ.

Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát:

2.1. Số lượng thành viên BKS được bầu bổ sung là: 01 thành viên (trương ứng với số thành viên miễn nhiệm)

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS phải phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp 2015, Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính Phủ và Điều lệ của Công ty, cụ thể:

Trích nội dung Khoản 1 Điều 164- Luật Doanh nghiệp 2015 và khoản 2 Điều 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính Phủ. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

Trích Khoản 1 Điều 164- Luật Doanh nghiệp 2015:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;
- b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Trích khoản 2 Điều 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính Phủ:

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Điều 3. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên BKS:

3.1. Số lượng ứng viên BKS đề cử, ứng cử: là 01 người.

3.2. Việc đề cử, ứng cử thành viên BKS được thực hiện như sau:

- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 01 (một) thành viên.
- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 02 (hai) thành viên.
- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 03 (ba) thành viên.

Điều 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào BKS:

a.

- Đơn ứng cử hoặc đề cử tham gia BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu);
- Giấy uỷ quyền ứng cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông uỷ quyền cho người khác ứng cử tham gia BKS) (theo mẫu)

b. Hồ sơ tham gia ứng cử/ đề cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội của Công ty trước 16 giờ ngày 20/4/2019 theo địa chỉ sau đây:

Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỡ, Khu CN tập trung vừa và nhỏ Phú Thị - Gia Lâm - Hà Nội

Đối với các trường hợp đề cử/ ứng cử tại Đại hội thì cổ đông/ nhóm cổ đông đề cử/ ứng cử phải cung cấp ngay hồ sơ đề cử/ ứng cử cho Chủ tọa để được xem xét.

c. Chỉ những hồ sơ đề cử/ ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên BKS mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

Đính kèm Quy chế Phụ lục I

- Mẫu 1: Mẫu đơn tự ứng cử thành viên BKS;
- Mẫu 2: Mẫu đơn cổ đông/ nhóm cổ đông đề cử ứng viên BKS;
- Mẫu 3: Mẫu giấy uỷ quyền cổ đông ứng cử BKS

Điều 5. Phương thức bầu cử:

5.1. Việc biểu quyết bầu thành viên BKS được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

5.2. Mỗi cổ đông tham dự được phát 01 phiếu bầu thành viên BKS có ghi sẵn tên cổ đông, số cổ phần sở hữu và tổng số phiếu bầu BKS. Theo đó, tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần nắm giữ (bao gồm sở hữu và được uỷ quyền) nhân với số lượng thành viên BKS được bầu.

5.3. Tổng số phiếu bầu được ghi sẵn trên từng loại phiếu bầu như sau:

- Tổng số phiếu bầu BKS = Số cổ phần sở hữu x 1.

5.4. Khi tiến hành bầu cử, cổ đông/ đại diện cổ đông được chọn một trong hai phương pháp sau đây để bầu thành viên BKS.

- Bầu cử bằng phương pháp đánh dấu: chỉ cần đánh dấu (X) vào cột “Số phiếu bầu”. Theo đó, số phiếu bầu cử của ứng cử viên thành viên BKS được chọn là toàn bộ số phiếu bầu của cổ đông đã dồn hết cho ứng cử viên thành viên BKS được tín nhiệm.

- Bầu cử bằng phương pháp ghi số phiếu bầu: Ghi trực tiếp số phiếu bầu cho ứng cử viên mà mình lựa chọn. Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông.

Ghi chú:

- Cổ đông chỉ được phép lựa chọn một trong hai phương pháp để thực hiện bầu thành viên BKS. Nếu cổ đông thực hiện đồng thời cả hai phương pháp trên thì Phiếu bầu được xem là không hợp lệ.

Điều 6. Các trường hợp phiếu không hợp lệ:

- Là phiếu bầu không do Ban tổ chức đại hội phát hành, không đóng dấu Công ty.
- Là phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- Là phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử đã bầu cho ứng cử viên lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.
- Cổ đông sử dụng đồng thời cả hai phương pháp bầu cử (phương pháp đánh dấu và phương pháp ghi số trong Phiếu bầu cử).
- Phiếu để trống không bầu cho ứng cử viên.

Điều 7. Ban kiểm phiếu, giám sát kiểm phiếu trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu:

7.1. Ban giám sát có trách nhiệm kiểm tra giám sát quá trình phát phiếu bầu cử, bỏ phiếu, kiểm phiếu.

7.2. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn quy chế bầu cử, phát phiếu bầu cử, kiểm tra giám sát việc bỏ phiếu, tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội, sau đó nộp biên bản kiểm phiếu cho Chủ tọa đại hội.

- Hỗ trợ cho Ban kiểm phiếu có một tổ kỹ thuật của Công ty do Ban tổ chức đại hội chuẩn bị.

7.3. Trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu:

Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả bầu cử và lập thành Biên bản kiểm phiếu bầu cử. Biên bản kiểm phiếu bầu cử sẽ được các thành viên của Ban kiểm phiếu ký để xác nhận tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu sẽ được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8. Nguyên tắc chọn người trúng cử:

8.1. Việc chọn Người trúng cử sẽ áp dụng theo nguyên tắc dựa vào tỷ lệ phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Ban kiểm soát cần bầu là 01 (một) thành viên. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu

lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau đó, theo nguyên tắc chọn Người trúng cử như trên.

Điều 9. Khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu:

- Trưởng ban kiểm phiếu sẽ thay mặt Ban kiểm phiếu giải thích những thắc mắc của cổ đông (nếu có) về Quy chế bầu cử ngay tại Đại hội.
- Chủ tọa Đại hội họp sẽ giải quyết những khiếu nại về việc bầu cử và kết quả bầu bổ sung thành viên BKS ngay tại Đại hội.
- Tất cả các nội dung khiếu nại và giải quyết đều được ghi vào biên bản cuộc họp.

Điều 10. Điều khoản thi hành:

Quy chế này có hiệu lực kể từ khi được ĐHĐCĐ năm 2019 thông qua và là cơ sở pháp lý cho việc bầu bổ sung thành viên BKS tại ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ năm 2019.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nguyễn Trường Sơn

Số/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN PHỤ GIA VÀ SẢN PHẨM DẦU MỎ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ;

Căn cứ Biên bản cuộc họp số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2019 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo trình bày tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, gồm:

1. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị tại báo cáo số 162/BC-HĐQT ngày 10/4/2019 của HĐQT. Một số chỉ tiêu chính:

Chỉ tiêu	Kết quả năm 2018
Tổng doanh thu	121.058 triệu đồng
Lợi nhuận trước thuế	910 triệu đồng
2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 tại Tờ trình số 163/TTr-PGDM ngày 10/4/2019 của HĐQT.
3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát tại báo cáo số 06/BC-BKS ngày 05/4/2019 của BKS.
4. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 tại Tờ trình số: 07/TTr-BKS ngày 10/4/2019 của Ban kiểm soát.
5. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2018 tại Tờ trình số 174/TTr-PGDM ngày 13/4/2019 của HĐQT. Một số chỉ tiêu chính:

- Tổng lợi nhuận phát sinh:	910.071.672 đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế:	1.255.005.372 đồng
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi:	100.000.000 đồng
- Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, tỷ lệ 2%/ VDL:	926.423.400 đồng

ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để chốt danh sách cổ đông nhận cổ phiếu thưởng.

6. Thông qua mức phụ cấp, chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2018 tại Tờ trình số 164/TTr-PGDM ngày 10/4/2019 của HĐQT. Cụ thể:

Mức phụ cấp:

- Chủ tịch HĐQT:	6.000.000 đồng/ tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT:	5.000.000 đồng/ tháng
- Thành viên HĐQT:	4.500.000 đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát:	4.500.000 đồng/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát:	3.000.000 đồng/ tháng
- Thư ký Công ty:	3.500.000 đồng/ tháng

Chi phí hoạt động (không bao gồm phụ cấp):

Chi phí hoạt động của HĐQT không quá:	100.000.000 đồng/ năm
Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát không quá:	60.000.000 đồng/ năm

7. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 tại Tờ trình số 165/TTr-PGDM ngày 10/4/2019 của HĐQT. Một số chỉ tiêu cơ bản:

- Doanh thu kế hoạch:	268 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	6,2 tỷ đồng
- Dự kiến chia cổ tức:	5%/Vốn điều lệ

ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019, thực hiện tạm ứng cổ tức cho cổ đông.

8. Thông qua bổ sung nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Tờ trình số 167/TTr-PGDM ngày 10/4/2019.

Điều 2. Thông qua Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ tại Tờ trình số 173/TTr-PGDM ngày 13/4/2019 của HĐQT.

Điều 3. Thông qua Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu tại Tờ trình số 175/TTr-PGDM ngày 13/4/2019 của HĐQT.

Điều 4. Thông qua miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên BKS tại Tờ trình số 169/TTr-PGDM ngày 13/4/2019 của HĐQT.

Điều 5. Thông qua dự thảo Quy chế bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022.

Điều 6. Thông qua danh sách ứng cử viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022 cụ thể như sau:

Danh sách ứng viên BKS gồm:

- 1.....
- 2.....

Điều 7. Kết quả bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2017-2022 như sau:

Thành viên Ban kiểm soát

1.

Điều 8. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 của Công ty CP Phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ thông qua./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ**